

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TÂN PHÚ  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 18/05/2018

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHÚ, TỈNH ĐỒNG NAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Võ Kim Đính;

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Đinh Tuấn Đạt, ông Hà Văn Dương.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Đoàn Văn Năng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:** Ông Phạm Văn Luật – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 5 năm 2018, tại Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 48/2018/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 02 năm 2018; về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 14/2018/QĐST-HNGĐ ngày 24/4/2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Lê Thị Duy L, sinh năm ... ;

Chỗ ở tại Tổ 5, Ấp 5, xã Phú Lập, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

- *Bị đơn:* Đào Huy H, sinh năm ... ;

Các đương sự cùng nơi đăng ký thường trú tại số nhà 296, Tổ 8, ấp Ngọc Lâm 3, xã Phú Xuân, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng.

*(Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa)*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\*Tại đơn khởi kiện đề ngày 09/02/2018 và lời khai trong thời gian chuẩn bị xét xử vụ án, nguyên đơn trình bày:*

Về hôn nhân: Các đương sự tự nguyện kết hôn, ngày 01/11/2013 đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phú Lập. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống được khoảng 06 tháng thì phát sinh mâu thuẫn vợ chồng, do bị đơn không chăm lo đến nhu cầu cần thiết của gia đình mà dành thời gian để ngủ. Nguyên đơn đã có lời khuyên nhiều lần nhưng bị đơn vẫn không sửa đổi hành động; nguyên đơn có thai, vừa đi dạy học vừa phải làm nhiều việc trong gia đình nhưng không được bị đơn phụ giúp, nên cuộc sống chung của vợ chồng không có hạnh phúc. Đến tháng 07/2014 để thuận tiện cho việc đi lại, bảo vệ sức khỏe khi thai đã được 4 tháng, nguyên đơn đã tìm nhà để thuê ở. Thời gian này, bị đơn vẫn không có trách nhiệm của người chồng đối với vợ; sau khi sinh con, nguyên đơn về nhà cha mẹ đẻ sinh sống. Thời gian đầu, bị đơn có gửi tiền về nuôi dưỡng con, từ tháng 8/2016 đến đầu năm 2017 bị đơn không còn gửi tiền nữa và không liên lạc hay thăm hỏi gì đến vợ,

con. Tết nguyên đán năm 2017, chúng tôi có nói chuyện với nhau để giải quyết mâu thuẫn. Sau đó bị đơn về Sài Gòn không biết làm công việc gì và nơi nào, thời gian sống ly thân kéo dài nên không còn tình cảm với bị đơn.

Vợ chồng có 01 (một) người con là Đào Tuấn Kiệt, sinh ngày 08/11/2014 (đang sinh sống với nguyên đơn); về nợ chung: Các đương sự không có nợ chung và về tài sản chung không có tranh chấp nên không yêu cầu Tòa án giải quyết;

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: Ly hôn, nguyên đơn được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu bị đơn phải cấp dưỡng nuôi con.

\*Tòa án đã tổng đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án đến nguyên đơn biết về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, về tài liệu, chứng cứ của nguyên đơn cung cấp và tài liệu khác nguyên đơn đã photocopy gửi giao đến bị đơn.

*\*Tại bản tự khai ngày 02/3/2018 và lời trình bày trong thời gian chuẩn bị xét xử vụ án, bị đơn trình bày:*

Lời trình bày của nguyên đơn về hôn nhân, con, tài sản chung, nợ là đúng sự thật. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc đến khoảng tháng 8/2014. Để bảo vệ sức khỏe của vợ khi mang thai, Linh đã chuyển đến địa bàn xã Phú Lập thuê nhà ở trọ, bản thân bị đơn vì công việc nên đến Thành phố Hồ Chí Minh làm thuê, sinh sống. Thời gian đầu, vợ chồng có liên lạc để biết được về thuận lợi, khó khăn của gia đình. Từ tháng 3/2017, công việc của bị đơn gặp khó khăn, phải tập trung vào công việc nên không có liên lạc, không thăm hỏi gì đến vợ con và cũng không còn gửi tiền về cho vợ nuôi con. Từ đó mà tình cảm vợ chồng phai nhạt và tạo ra khoảng cách tình cảm của vợ và chồng lớn hơn. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng xuất phát từ bị đơn chưa có đầy đủ trách nhiệm với vợ, con. Nay nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn thì bị đơn không đồng ý ly hôn, vì vẫn còn yêu thương vợ và muốn xây dựng hạnh phúc gia đình (Trường hợp Tòa án giải quyết cho vợ chồng ly hôn thì bị đơn đồng ý giao con để nguyên đơn trực tiếp nuôi dưỡng);

Về tài sản chung, nợ chung: Bị đơn thống nhất với ý kiến trình bày trong đơn khởi kiện của nguyên đơn.

\*Tòa án lập Biên bản xác minh về tình trạng hôn nhân của các đương sự tại địa phương. Tài liệu này, Tòa án đã làm thông báo về việc thu thập được tài liệu, chứng cứ gửi đến các đương sự.

Tòa án đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vụ án: Nguyên đơn không có ý kiến về các tài liệu, chứng cứ các bên đã cung cấp cũng như các tài liệu, chứng cứ mà Tòa án đã thu thập được và không bổ sung tài liệu, chứng cứ nào khác; bị đơn vắng mặt, Tòa án có Thông báo kết quả về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ để tổng đạt theo đúng quy định của pháp luật.

*\*Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến như sau:*

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án thì Thẩm phán đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử tuân thủ đúng trình tự tố tụng theo quy định đối với phiên tòa sơ thẩm.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Căn cứ:

Điều 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Điều 28 khoản 1; Điều 203, 205, 227 khoản 1 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí.

Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét: Lê Thị Duy L được ly hôn với Đào Huy H; giao cháu Đào Tuấn K, sinh ngày 08/11/2014 bà L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục (bà L không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con); về tài sản chung, nợ chung, nợ riêng: Không có; về án phí: Linh phải nộp 300.000 đồng án phí sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa.

[1] Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không rõ lý do. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 227 và điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 và 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, quyết định xét xử vụ án vắng mặt các đương sự.

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn, được trực tiếp nuôi con, thì quan hệ pháp luật tranh chấp phải giải quyết trong vụ án là: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự; nơi cư trú của bị đơn tại xã Phú Xuân, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

- Về hôn nhân: Hôn nhân giữa các đương sự được xây dựng, xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Do đó, hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ.

Qua ý kiến trình bày của các đương sự và tài liệu xác minh của Tòa án tại chính quyền địa phương, thì: Sau khi kết hôn, các đương sự sống chung đến khoảng tháng 7/2014; thời gian sống chung, bị đơn không thực hiện đầy đủ trách nhiệm của người chồng, phần lớn công việc trong gia đình đều do nguyên đơn làm. Từ khoảng tháng 7 đến tháng 8/2014, do điều kiện sức khỏe và công việc, vợ chồng không còn sống chung, thời gian đầu vợ chồng vẫn còn liên lạc qua lại và anh Hưng vẫn gửi tiền về nuôi con. Từ tháng 8/2016, vợ chồng không còn liên lạc qua lại và anh Hưng cũng không còn gửi tiền về nuôi con nữa. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 8/2016, đến đầu năm 2017 thì vợ chồng có trực tiếp gặp nhau để trao đổi ý kiến, sau thời điểm này vợ chồng sống ly thân đến nay, tình cảm vợ chồng không còn nữa. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bị đơn sống không có trách nhiệm với vợ, con. Ý kiến trình bày của nguyên đơn về nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng và thời gian sống ly thân được bị đơn thừa nhận và phù hợp với các biên bản xác minh tình trạng hôn nhân của vợ chồng (Bút lục 21, 27, 29, 30, 31).

Ý kiến của bị đơn trình bày còn tình cảm vợ chồng, vẫn muốn duy trì hôn nhân, không đồng ý ly hôn. Tuy nhiên, bị đơn nhận thức được nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do bị đơn chưa làm đầy đủ trách nhiệm với vợ; thời gian vợ chồng sống ly thân bị đơn không tìm cách giải quyết mâu thuẫn vợ chồng để vợ chồng hàn gắn tiếp tục xây dựng hôn nhân.

Những đánh giá nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Bị đơn đã vi phạm nghiêm trọng về nghĩa vụ thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ giữa vợ và chồng; vi phạm nghĩa vụ sống chung của vợ chồng được quy định tại Điều 19 của Luật hôn nhân và gia đình, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung của vợ chồng không được liên tục, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.2] Về con của các đương sự là Đào Tuấn Kiệt, sinh ngày 08/11/2014 (đang sinh sống với nguyên đơn); ý kiến của bị đơn trình bày trước ngày xét xử vụ án là đồng ý để nguyên đơn nuôi dưỡng con. Tòa án quyết định, nguyên đơn là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con. Nguyên đơn khởi kiện không có yêu cầu bị đơn phải cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không giải quyết về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, khi nào đương sự khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề này sẽ xem xét bằng một vụ án khác.

[2.3] Các đương sự không có nợ chung và về tài sản chung: Các đương sự không có tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[3] Về án phí: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu được ly hôn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng.

[4] Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 144, 147; khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 235, 238, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 39 của Bộ luật dân sự năm 2015;

- Khoản 1 Điều 56; Điều 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội hướng dẫn về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Lê Thị Duy L

- Về hôn nhân: Lê Thị Duy L được ly hôn với Đào Huy H

- Về trách nhiệm của các đương sự đối với con chưa thành niên:

Nguyên đơn Lê Thị Duy L là người trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục đối với Đào Tuấn K, sinh ngày 08/11/2014; nguyên đơn không yêu cầu bị đơn phải cấp dưỡng nuôi con nên không giải quyết;

Sau khi ly hôn, các đương sự vẫn có quyền, nghĩa vụ nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục con và đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

1.3. Về tài sản chung, nợ chung: Không giải quyết.

2. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hôn nhân gia đình về ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí nguyên đơn đã nộp 300.000 đồng (theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số: 008216 ngày 26/02/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai);

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự không có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự./.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự (để thi hành);
- VKSND huyện Tân Phú;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Chi cục THA huyện Tân Phú;
- UBND xã Phú Lập (Đăng ký kết hôn số 56, ngày 01/11/2013);
- Lưu hồ sơ vụ án– Lưu trữ cơ quan.

**THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
Võ Kim Đính**